

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		XM Poóc lãng hỗn hợp PCB40	Bao	QCVN 16:2019 BXD	50kg/bao	Công Ty CP Phát triển Sài Gòn	Việt Nam				78,000
		XM Poóc lãng hỗn hợp bền sun phát PCB40-MS	Bao	QCVN 16:2019 BXD	50kg/bao	Công Ty CP Phát triển Sài Gòn	Việt Nam	Đơn giá bao gồm chương trình chiết khấu đạt sản lượng với mức tiêu thụ từ 300 tấn đến 35.000 tấn tùy từng thời điểm và từng khách hàng (có thông báo rõ). Hoặc chương trình khuyến mãi xi măng tùy từng thời điểm để kích thích tiêu thụ được đăng ký tại các cơ quan nhà nước theo luật định	Đơn giá đã bao gồm chi phí bốc xếp lên và xuống phương tiện vận chuyển đến địa điểm giao hàng trong khu vực TP, số lượng tối thiểu để được vận chuyển 10-50 tấn/ chuyến.(Giá bán tại khu vực Lâm Đồng)	Bảng niêm yết giá theo Công văn số 09/CV-SDC ngày 20/02/2024 của Công Ty CP Phát triển Sài Gòn (Trụ sở chính: 213/13 Nguyễn Gia Trí, P25, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.Địa chỉ nhà máy sản xuất: số 65 đường 12, khu phố Long Sơn.P.Long Bình, TP Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh, Liên hệ: Trần Tấn Phát:0909011628). Mức đăng ký giá thực hiện từ ngày 02/01/2024 đến khi có thông báo mới.	80,000
		XM Poóc lãng hỗn hợp PCB50	Bao		50kg/bao						90,000
		XM Poóc lãng xi lò cao- PCbfs40 loại II	Bao		50kg/bao						80,000
		XM Poóc lãng bền sun phát PCbsr50 (type V)	Bao		50kg/bao						100,000
		Xi măng Xây Trát-MC 25	Bao		50kg/bao						74,000
4		Công ty Cổ phần Xi măng ĐÌNH CAO									
		Xi măng TOPHOME PCB 40	Bao	QCVN 16:2019 BXD &TCVN 6260:2009	50kg/bao	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng ĐÌNH CAO	Việt Nam	Đơn giá bao gồm chương trình chiết khấu đạt sản lượng tùy từng thời điểm (có thông báo rõ) hoặc chương trình khuyến mãi từng thời điểm để kích thích tiêu thụ	Giá bán lẻ tại các địa phương Lâm Đồng	Bảng niêm yết giá theo Công văn số 69/TBG/LD ngày 01/04/2024 của Công Ty Cổ phần Xi măng Đình Cao 36A Phan Đăng Lưu, P5, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.Liên hệ: Huỳnh Minh Tiên-0981.679.814)	85,000
II	GẠCH, ĐÁ ỐP LÁT										

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*										
1		Sản phẩm của Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME																			
		GẠCH LÁT NỀN CÁC LOẠI																			
		Gạch Ceramic, nhóm BIIB																			
		Gạch ceramic không mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 25x25cm	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME	Việt Nam		Giá theo khu vực tỉnh Lâm Đồng	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME. Địa chỉ: Khu Công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên. Tỉnh Vĩnh Phúc. Điện thoại liên hệ: VP đại diện miền Nam: Phạm Thu Hiền-0983 199 083. Văn bản số 129/2024/VPĐD ngày 02/01/2024 v/v đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa gạch ốp lát định kỳ tại Sở Xây dựng kèm theo Bảng Niêm yết giá áp dụng từ ngày 02/01/2024 đến 31/12/2024 của Cty.Đại lý phân phối: Công ty TNHH Tâm Thanh Sơn.Địa chỉ: số 9A đường Đoàn Thị Điểm, Phường 4.Thành phố Đà Lạt.Tỉnh Lâm Đồng.Điện thoại: 0908 950589	99,510										
		Gạch ceramic mài cạnh, hiệu ứng bề mặt	m ²		KT: 30x30cm						252,520										
		Gạch ceramic không mài cạnh	m ²		KT: 30x30cm						101,650										
		Gạch Porcelain , nhóm B1b																			
		Gạch porcelain giả gỗ, không mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 15x60cm						Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME	Việt Nam		Giá theo khu vực tỉnh Lâm Đồng	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME. Địa chỉ: Khu Công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên. Tỉnh Vĩnh Phúc. Điện thoại liên hệ: VP đại diện miền Nam: Phạm Thu Hiền-0983 199 083. Văn bản số 129/2024/VPĐD ngày 02/01/2024 v/v đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa gạch ốp lát định kỳ tại Sở Xây dựng kèm theo Bảng Niêm yết giá áp dụng từ ngày 02/01/2024 đến 31/12/2024 của Cty.Đại lý phân phối: Công ty TNHH Tâm Thanh Sơn.Địa chỉ: số 9A đường Đoàn Thị Điểm, Phường 4.Thành phố Đà Lạt.Tỉnh Lâm Đồng.Điện thoại: 0908 950589	202,230					
		Gạch porcelain không mài cạnh	m ²		KT: 10x30cm											263,220					
		Gạch bán sứ mài cạnh	m ²		KT: 50x50cm															160,500	
		Gạch Porcelain , nhóm B1a																			
		Gạch porcelain men bóng,mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 60x60cm											Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME	Việt Nam		Giá theo khu vực tỉnh Lâm Đồng	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME. Địa chỉ: Khu Công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên. Tỉnh Vĩnh Phúc. Điện thoại liên hệ: VP đại diện miền Nam: Phạm Thu Hiền-0983 199 083. Văn bản số 129/2024/VPĐD ngày 02/01/2024 v/v đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa gạch ốp lát định kỳ tại Sở Xây dựng kèm theo Bảng Niêm yết giá áp dụng từ ngày 02/01/2024 đến 31/12/2024 của Cty.Đại lý phân phối: Công ty TNHH Tâm Thanh Sơn.Địa chỉ: số 9A đường Đoàn Thị Điểm, Phường 4.Thành phố Đà Lạt.Tỉnh Lâm Đồng.Điện thoại: 0908 950589	242,890
		Gạch porcelain cao cấp men mờ,mài cạnh	m ²		KT: 60x60cm																273,920
		Gạch porcelain bóng/ mờ,mài cạnh	m ²		KT: 60x90cm	374,500															
		Gạch porcelain bóng/ mờ,mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 30x90cm	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME	Việt Nam		Giá theo khu vực tỉnh Lâm Đồng	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME. Địa chỉ: Khu Công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên. Tỉnh Vĩnh Phúc. Điện thoại liên hệ: VP đại diện miền Nam: Phạm Thu Hiền-0983 199 083. Văn bản số 129/2024/VPĐD ngày 02/01/2024 v/v đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa gạch ốp lát định kỳ tại Sở Xây dựng kèm theo Bảng Niêm yết giá áp dụng từ ngày 02/01/2024 đến 31/12/2024 của Cty.Đại lý phân phối: Công ty TNHH Tâm Thanh Sơn.Địa chỉ: số 9A đường Đoàn Thị Điểm, Phường 4.Thành phố Đà Lạt.Tỉnh Lâm Đồng.Điện thoại: 0908 950589											374,500
		Gạch porcelain men mờ,mài cạnh	m ²		KT: 30x60cm																304,950
		Gạch porcelain giả gỗ, mài cạnh	m ²		KT: 15x90cm																385,200
		Gạch porcelain giả gỗ, mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 15x80cm						Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME	Việt Nam		Giá theo khu vực tỉnh Lâm Đồng	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME. Địa chỉ: Khu Công nghiệp Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên. Tỉnh Vĩnh Phúc. Điện thoại liên hệ: VP đại diện miền Nam: Phạm Thu Hiền-0983 199 083. Văn bản số 129/2024/VPĐD ngày 02/01/2024 v/v đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa gạch ốp lát định kỳ tại Sở Xây dựng kèm theo Bảng Niêm yết giá áp dụng từ ngày 02/01/2024 đến 31/12/2024 của Cty.Đại lý phân phối: Công ty TNHH Tâm Thanh Sơn.Địa chỉ: số 9A đường Đoàn Thị Điểm, Phường 4.Thành phố Đà Lạt.Tỉnh Lâm Đồng.Điện thoại: 0908 950589						315,650
		Gạch porcelain giả gỗ, mài cạnh	m ²		KT: 15x60cm																294,250
		Gạch porcelain bóng/ mờ,mài cạnh	m ²		KT: 60x120cm																620,600

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*					
											952,300					
		Gạch porcelain bóng/ mờ,mài cạnh	m ²		KT: 80x120cm						349,890					
		Gạch porcelain bóng/ mờ,mài cạnh	m ²		KT: 80x80cm											
		Gạch Ceramic xương trắng, nhóm BIII									133,750					
		Gạch ceramic xương trắng, mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 30x45cm	Công Ty TNHH MTV Thương Mại và XNK PRIME	Việt Nam			Giá theo khu vực tỉnh Lâm Đồng	273,920					
		Gạch ceramic xương trắng, mài cạnh	m ²		KT: 40x80cm						199,020					
		Gạch ceramic mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 30x30cm						99,510					
		Gạch ceramic không mài cạnh	m ²		KT: 25x40cm											
		Gạch ceramic xương trắng, mài cạnh	m ²		KT: 30x60cm						194,740					
		Gạch Ceramic không mài cạnh, nhóm BIIb														98,440
		Gạch ceramic không mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 40x40cm											156,220
		Gạch ceramic men bóng, không mài cạnh	m ²		KT: 20x40cm						211,860					
		Gạch ceramic men bóng, khuôn dị hình, không mài cạnh	m ²		KT: 20x40cm											
		Gạch Ceramic mài cạnh, nhóm BIIa														123,050
		Gạch ceramic mài cạnh kỹ thuật số	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 50x50cm						112,350					
		Gạch ceramic mài cạnh	m ²		KT: 50x50cm	141,240										
		Gạch ceramic xương đỏ, mài cạnh	m ²		KT: 60x60cm	109,140										
		Gạch ceramic in KTS, mài cạnh	m ²		KT: 40x40cm											
		Gạch Ceramic không mài cạnh, nhóm BIIa										114,490				
		Gạch ceramic sân vườn, không mài cạnh	m ²	QCVN 16:2019/BXD;TCVN 7745:2007	KT: 40x40cm						104,860					
		Gạch ceramic không mài cạnh	m ²		KT: 50x50cm											

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Gạch Ceramic xương đỏ mài cạnh, nhóm BIII									
		Gạch ceramic xương đỏ, mài cạnh	m ²		KT: 30x45cm						124,120
		Gạch ceramic xương đỏ, mài cạnh	m ²		KT: 30x60cm						145,520
III	NHÓM SƠN. BỘT TRÉT TƯỜNG										
1		Sản phẩm của Công ty TNHH KOVA NANOPRO									
		Sơn nội thất									
		Sơn lót nội thất kháng kiềm KOVA K-108	Thùng	TCVN 8652:2020	(25kg)	Công ty TNHH Kova Nanopro	Việt Nam	Giá áp dụng cho tất cả huyện, thành phố trực thuộc tỉnh Lâm Đồng, đã bao gồm chi phí vận chuyển.	Công ty TNHH KOVA NANOPRO. Địa chỉ: Khu B2-5, đường D2, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi. Tp.Hồ Chí Minh, điện thoại: 028 3620 3797- Line: 601. Công văn số CV-Kova /IV23-02 ngày 29/9/2023 kèm theo bảng niêm yết giá của Công ty. Mức kê đăng ký này thực hiện từ ngày 01/10/2023 đến ngày 31/03/2024.	1,285,364	
		Sơn nội thất cao cấp KOVA VILLA	Thùng	TCVN 8652:2020 QCVN 16:2019/BXD	(25kg)					1,411,000	
		Sơn nội thất KOVA Lovely	Thùng	TCVN 8652:2020	(18 lít)					1,161,000	
		Sơn nội thất cao cấp KOVA SG-168	Thùng	TCVN 8652:2020 QCVN 16:2019/BXD	(25kg)					1,695,273	
		Sơn ngoại thất									
		Sơn lót ngoại thất kháng kiềm cao cấp KOVA K-208	Thùng	TCVN 8652:2020	(18 lít)					2,662,818	
		Sơn lót ngoại thất kháng kiềm cao cấp KOVA KV-118	Thùng	TCVN 8652:2020	(25kg)					2,035,273	
		Sơn ngoại thất chống thấm cao cấp KOVA CT-04	Thùng	TCVN 8652:2020 QCVN 16:2019/BXD	(20kg)					4,117,000	
		Sơn ngoại thất chống thấm cao cấp KOVA VILLA	Thùng	TCVN 8652:2020 QCVN 16:2019/BXD	(20kg)					2,279,636	
		Bột trét									

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		+ Nội thất				Công ty TNHH Kova Nanopro	Việt Nam		trực thuộc tỉnh Lâm Đồng, đã bao gồm chi phí vận chuyển.		330,091
		Bột trét nội thất cao cấp KOVA MSG	Bao	TCVN 7239:2014	(40kg)						308,000
		Bột trét nội thất cao cấp KOVA VILLA	Bao	TCVN 7239:2014	(40kg)						
		+ Ngoại thất									
3		Sản phẩm của Công ty TNHH Sơn Kingson Việt Nam									455,000
		King Putty Bột trét cao cấp nội- ngoại thất	Bao		40kg/bao						3,152,000
		KingPrimer	Thùng		18 Lít						911,000
		KingPrimer	Lon		5 Lít						3,928,000
		KingPlast base A	Thùng		18 Lít						1,069,000
		KingPlast base A	Lon		5 Lít						3,731,000
		KingPlast base B	Thùng		18 Lít						1,017,000
		KingPlast base B	Lon		5 Lít						1,030,000
		KingSon FAMI Int base A	Thùng		18 Lít						335,000
		KingSon FAMI Int base A	Lon		5 Lít						2,120,000
		KingSon CLEAN base A	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	18 Lít	Công ty TNHH Sơn Kingson Việt Nam	Việt Nam		Giá trên áp dụng cho tất cả huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh Lâm Đồng, đã bao gồm chi phí vận chuyển và chưa thuế VAT 8%		634,000
		KingSon CLEAN base A	Lon		5 Lít						157,000
		KingSon CLEAN base A	Lon		1 Lít						1,982,000
		KingSon CLEAN base B	Thùng		18 Lít						594,000
		KingSon CLEAN base B	Lon		5 Lít						

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		KingSon CLEAN base B	Lon		1 Lit						
		KingSon SILK base A	Thùng		18 Lit					20/9/2023 đến khi có thông báo mới.	137,000
		KingSon SILK base A	Lon		5 Lit						3,827,000
		KingSon SILK base B	Thùng		18 Lit						1,168,000
		KingSon SILK base B	Lon		5 Lit						3,650,000
		KingSon SILK base C	Thùng		18 Lit						1,109,000
		KingSon SILK base C	Lon	QCVN 16:2019/BXD	5 Lit						3,569,000
		KingSon INFINITY Int base A	Lon	QCVN 16:2019/BXD	5 Lit						1,069,000
		KingSon INFINITY Int base A	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 Lit						1,309,000
		KingSon INFINITY Int base B	Lon	QCVN 16:2019/BXD	5 Lit						295,000
		KingSon INFINITY Int base B	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 Lit						1,247,000
		KingSon INFINITY Int base C	Lon	QCVN 16:2019/BXD	5 Lit						275,000
		KingSon INFINITY Int base C	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 Lit						1,229,000
		KingSon FAMI Ext base A	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	18 Lit	Công ty TNHH Sơn Kingson Việt Nam	Việt Nam				256,000
		KingSon FAMI Ext base A	Lon	QCVN 16:2019/BXD	5 Lit						2,318,000
		KingSon FAMI Ext base A	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 Lit						691,000
		KingSon FAMI Ext base B	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	18 Lit						176,000
		KingSon FAMI Ext base B	Lon	QCVN 16:2019/BXD	5 Lit						2,200,000
		KingSon FAMI Ext base B	Lon	QCVN 16:2019/BXD	1 Lit						652,000
		KingSon FINEST base A	Thùng	QCVN 16:2019/BXD	18 Lit						157,000
											4,484,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
4		Sản phẩm của Công ty CP Sơn Đồng Nai									5,500
		Bột trét trong nhà DONASA Lucky	Kg	TCVN7239:2014		Công ty CP Sơn Đồng Nai	Việt Nam	Mức giá trên áp dụng đối với các màu cơ bản, đối với một số màu đặc biệt vui lòng liên hệ bộ phận kinh doanh để được hỗ trợ	Mức giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến các Cửa hàng, Đại lý của DONASA trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Công ty CP Sơn Đồng Nai. Địa chỉ: đường số 7, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0251.3931.355. Công văn số 75/2023/CV-SDN ngày 20/10/2023 .	6,500
		Bột trét ngoài nhà DONASA Lucky	Kg	TCVN7239:2014	6,000						
		Bột trét trong nhà DONASA	Kg	TCVN7239:2014	7,500						
		Bột trét ngoài nhà DONASA	Kg	TCVN7239:2014	64,000						
		Sơn lót chống kiềm trong - ngoài nhà DONASA Anti Alkali	Lít	QCVN 08:2020/BCT	63,000						
		Sơn nước trong nhà DONASA SuperCoat	Lít	QCVN 16:2019/BXD QCVN 08:2020/BCT	89,000	Công ty CP Sơn Đồng Nai	Việt Nam				175,000
		Sơn nước ngoài nhà DONASA FlintCoat	Lít	QCVN 16:2019/BXD QCVN 08:2020/BCT	67,000						
		Sơn nước cao cấp DONASA Hitech Plus	Lít	QCVN 16:2019/BXD QCVN 08:2020/BCT	97,000						
		Sơn lót chống ri DONASA (màu đỏ, màu xám)	Kg	QCVN 08:2020/BCT	124,000						
		Sơn dầu phủ DONASA	Kg	QCVN 08:2020/BCT							
		Sơn kẽm DONASA 2 trong 1	Lít	QCVN 08:2020/BCT							
5		Sản phẩm của Công ty CP L.Q JOTON									
		Sơn giao thông									105,455
		Sơn giao thông lót- JOLINE Primer	Kg	TCVN 2102:2008	04kg/ lon 16kg/thùng						30,864
		Sơn giao thông trắng 20% hạt phản quang tiêu chuẩn TCVN (JFPT25)-JOLINE	Kg	TCVN 8791:2011	25kg/bao						32,585
		Sơn giao thông vàng 20% hạt phản quang tiêu chuẩn TCVN (JFPV25)-JOLINE	Kg	TCVN 8791:2011	25kg/bao						24,300
		Sơn giao thông trắng 20% hạt phản quang (JZPT25)-JOLINE	Kg	TCVN 8791:2011	25kg/bao						25,650
		Sơn giao thông vàng 20% hạt phản quang (JZPV25)-JOLINE	Kg	TCVN 8791:2011	25kg/bao						

Mức giá đã bao gồm
 Công ty CP L.Q JOTON. Địa chỉ: 188 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.3811.0022

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*	
		Sơn giao thông trắng 30% hạt phản quang AASHTO (JAPT25)-JOLINE	Kg	AASHTO	25kg/bao	Công ty CP L.Q JOTON	Việt Nam		phí giao hàng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, bảng giá có giá trị từ ngày 01/3/2024 và sẽ có thay đổi khi có thông báo khác	Chi Minh. Điện thoại: 0823 8461970. Công văn số 11-04-24/BBG-SXD-DA ngày 01/04/2024	43,200	
		Sơn giao thông vàng 30% hạt phản quang AASHTO (JAPV25)-JOLINE	Kg	AASHTO	25kg/bao						45,600	
		Sơn kẻ vạch đường, sơn lạnh (màu trắng, đen)-JOWAY	Kg	TCVN 8787-2011	05kg/lon 25kg/thùng						170,909	
		Sơn kẻ vạch đường, sơn lạnh (màu vàng, đỏ)-JOWAY	Kg	TCVN 8787:2011	05kg/lon 25kg/thùng						212,727	
		Sơn clear phản quang (1 bộ gồm Clear : 3,9Kg và Hạt phản quang: 1.1Kg)-JOWAY PLUS	Kg	TCVN 8791:2011	05kg/bộ						237,273	
		Hạt phản quang- GLASS BEAD	Kg	BS 6088A	25kg/bao						28,182	
		Jothiner Joway-TN400	Lít	TCVN 8787:2011	05lít/lon 01lít/lon						96,364	
		Sơn Epoxy										
		Sơn lót Epoxy gốc dầu- JONES® EPO	Kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5551:2018	04kg/bộ 20kg/bộ	Công ty CP L.Q JOTON	Việt Nam		Mức giá đã bao gồm phí giao hàng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, bảng giá có giá trị từ ngày 01/3/2024 và sẽ có thay đổi khi có thông báo khác	Công ty CP L.Q JOTON. Địa chỉ: 188 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0823 8461970. Công văn số 11-04-24/BBG-SXD-DA ngày 01/04/2024	199,091	
		Sơn phủ Epoxy gốc dầu (trong nhà) - JONA® EPO	Kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5659:2021	04kg/bộ 20kg/bộ						463,636	
		Sơn lót Epoxy gốc nước- JONES® WEPO	Kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5663:2021	04kg/bộ 20kg/bộ						207,273	
		Matis gốc nước- JONES® WEPO	Kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5663:2021	20kg/bộ						82,727	
		Sơn phủ Epoxy gốc nước - JONA® WEPO	Kg	QCVN 16:2019/BXD JIS K5663:2021	6,5kg/bộ 19,5kg/bộ						306,364	
		Sơn dân dụng dự án										
		Sơn phủ ngoại thất (LOTUS)	Thùng	QCVN 16:2019/BXD JIS K5663:2003	18lít/thùng	Công ty CP L.Q JOTON	Việt Nam					4,295,000
		Sơn lót ngoại thất (PROS dự án)	Thùng	TCCS 06:2011/LQJT	18lít/thùng							2,130,273
		Bột trét (PASSION EXT)	Bao	TCVN 7239:2014	40kg/bao							445,455
		Sơn phủ nội thất (PEACE)	Thùng	QCVN 16:2019/BXD JIS K5663:2003	18lít/thùng							2,084,000
		Sơn lót nội thất (PROSIN dự án)	Thùng	TCCS 06:2011/LQJT	18lít/thùng							1,332,636

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Bột trét (PASSION INT)	Bao	TCVN 7239:2014	40kg/bao						336,364
IV	NHỰA ĐƯỜNG										
1		Sản phẩm của CTY TNHH Nhựa đường Petrolimex									14,500
		Nhựa đường 60/70 - xá	d/kg	TCVN 7493:2005		CTY TNHH Nhựa đường Petrolimex	Nhập khẩu	Giao tại Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	CTY TNHH Nhựa đường Petrolimex (Tầng 5, số 01 Đinh Bộ Lĩnh, P.Lê Lợi.Tp.Quy Nhơn.Tỉnh Bình Định.ĐT: 02856 3893206. Báo giá Nhựa đường Petrolimex ngày 13/3/2024 kèm công văn số 039/2024/BG-NĐ.BĐ.KD.Giá bán có hiệu lực từ ngày 01/3/2024 đến khi có thông báo giá mới.	16,500	
		Nhựa đường 60/70 - Phuy	d/kg	TCVN 7493:2005	Nhập khẩu - đóng phuy tại Việt Nam		13,100				
		Nhựa đường nhũ tương Petrolimex CRS1-Xá	d/kg	TCVN 8817:2011	Nhà máy nhựa đường Petrolimex		14,100				
		Nhựa đường nhũ tương Petrolimex CSS1-Xá	d/kg	TCVN 8817:2011		CTY TNHH Nhựa đường Petrolimex		Giao tại Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		13,400	
		Nhũ tương gốc Axit 60% - Xá	d/kg	TCVN 8817:2011			21,500				
		Nhựa đường lòng Petrolimex MC70-Xá	d/kg	TCVN 8817:2011							
2		Sản phẩm của Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam-CN Đồng Nai									
		CarboncorAsphalt- CA 9.5,CA6.7 (dùng trong xây dựng nâng cấp và cải tạo kết cấu áo đường)	Tấn	TCCS09:2014/TCĐB VN		Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam-CN Đồng Nai	Việt Nam				3,805,000
		CarboncorAsphalt- CA 12.5 (dùng trong xây dựng nâng cấp và cải tạo kết cấu áo đường)	Tấn	TCCS10:2019/CARB ONVN					Giá chưa có thuế, đã bao gồm chi phí vận chuyển từ nhà máy Đồng Nai đến trung tâm TP Đà Lạt.	Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam-CN Đồng Nai. Văn Phòng giao dịch: Tòa nhà Carboncor 127 Hoàng	3,805,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*	
		Carboncor Asphalt- CA 19 (Bê tông nhựa rỗng) (dùng trong xây dựng nâng cấp và cải tạo kết cấu áo đường)	Tấn	TCCS09:2019/CARB ONVN		Công ty Cổ phần Carbon Việt Nam- CN Đồng Nai	Việt Nam		tam TP Đà Lạt. Ngoài địa điểm trên, mỗi km phụ trội sẽ tính thêm 3.000 đồng/tấn	Nhà Carboncor, 127 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Điện Thoại: 024.37958528/09.366.173 5. Nhà máy 2: Số 2, đường số 1 KCN Thanh Phú, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Tỉnh Đồng Nai. Mức giá áp dụng từ Tháng 1 năm 2024. Hàng tháng, nếu có thay đổi Công ty sẽ gửi tờ trình đề xin đề nghị được điều chỉnh.	3,065,000	
		Nhũ tương kiểm thấm bảm	kg	TCVN 13506:2022								23,100
		Nhũ tương kiểm dính bảm	kg	TCVN 13506:2022								19,250
V	ĐÈN, ĐÈN TRANG TRÍ, ĐÈN CHIẾU SÁNG, THIẾT BỊ ĐIỆN											
1		Sản phẩm của CÔNG TY TNHH SX- TM & DV Đại Quang Phát										
		ĐÈN LED										
		Đèn đường Led Nikkon S439 30W (3000K, 4000K, 5000K)	bộ	EN 61547TCVN 7722-2-3:2007 (IEC 60598-2-3:2002), TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014), TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014)		CÔNG TY TNHH SX- TM & DV Đại Quang Phát	Malaysia		Giá bán trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	CÔNG TY TNHH SX- TM & DV Đại Quang Phát. Địa chỉ: số 17 đường số 11- Khu phố 4- P.Linh Xuân-TP. Thủ Đức .Điện thoại: 0274 3739 588. Bảng báo giá sản phẩm đèn chiếu sáng LED, đèn trang trí kèm theo Công văn số 16/ĐQP/CV/2023 ngày 27/12/2023. Bảng báo giá có giá trị đến khi có thông báo giá mới	4,425,000	
		Đèn đường Led Nikkon S439 30W (3000K, 4000K, 5000K)	bộ								5,250,000	
		Đèn đường Led Nikkon S439 60W (3000K, 4000K, 5000K) (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ								6,375,000	
		Đèn đường Led Nikkon S433 80W (3000K, 4000K, 5000K) (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ								8,400,000	



STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn đường Led Nikkon S433 85W (3000K, 4000K, 5000K) (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ	EN 61547TCVN 7722-2-3:2007 (IEC 60598-2-3:2002),TCVN 10885-2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014), TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014)		CÔNG TY TNHH SX- TM & DV Đại Quang Phát	Malaysia		Giá bán trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	CÔNG TY TNHH SX- TM & DV Đại Quang Phát.Địa chỉ: số 17 đường số 11- Khu phố 4- P.Linh Xuân-TP. Thủ Đức .Điện thoại: 0274 3739 588. Bảng báo giá sản phẩm đèn chiếu sáng LED, đèn trang trí kèm theo Công văn số 16/ĐQP/CV/2023 ngày 27/12/2023. Bảng báo giá có giá trị đến khi có thông báo giá mới	9,150,000
		Đèn đường Led Nikkon S433 90W (3000K, 4000K, 5000K) (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ		9,450,000						
		Đèn đường Led Nikkon S433 100W (3000K, 4000K, 5000K)(dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ		9,760,000						
		Đèn đường Led Nikkon S433 115W (3000K, 4000K, 5000K)(dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ		10,650,000						
		Đèn đường Led Nikkon S433 120W (3000K, 4000K, 5000K)(dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ		11,250,000						
		Đèn đường Led Nikkon S433 145W (3000K, 4000K, 5000K)(dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ		12,225,000						
		Đèn đường Led Nikkon MURA 40W-5000K/4000K/3000K (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ		5,520,000						
		Đèn đường Led Nikkon MURA 60W-5000K/4000K/3000K (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ		6,560,000						
		Đèn đường Led Nikkon MURA 80W-5000K/4000K/3000K (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ		7,600,000						

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn đường Led Nikkon MURA 100W-5000K/4000K/3000K (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ								8,800,000
		Đèn đường Led Nikkon MURA 120W-5000K/4000K/3000K (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ	EN 61547TCVN 7722-2-3:2007 (IEC 60598-2-3:2002),TCVN 10885 2-1:2015 (IEC 62722-2-1:2014), TCVN 10485:2015 (IEC 62717:2014)		CÔNG TY TNHH SX- TM & DV Đại Quang Phát	Malaysia			Giá bán trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	10,400,000
		Đèn đường Led Nikkon MURA 150W-5000K/4000K/3000K (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ								12,000,000
		Đèn đường Led Nikkon MURA 185W-5000K/4000K/3000K (dimming 5 cấp công suất) Malaysia	bộ								14,320,000
		SOLAR LED STREET LIGHT RA 365- 30W Malaysia	1 bộ								13,600,000
		SOLAR LED STREET LIGHT RA 365- 40W Malaysia	1 bộ								14,450,000
		SOLAR LED STREET LIGHT RA 365- 50W Malaysia	1 bộ								15,750,000
		SOLAR LED STREET LIGHT RA 365-60W Malaysia	1 bộ								20,250,000
		SOLAR LED STREET LIGHT RA 365- 80W Malaysia	1 bộ								24,750,000
		Đèn pha Led Nikkon CERVELLI- S3-100W-5000K/4000K/3000K Malaysia	1 bộ								11,925,000
		Đèn pha Led Nikkon CERVELLI- S3-150W-5000K/4000K/3000K Malaysia	1 bộ								13,425,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*			
		Đèn pha Led Nikkon CERVELLI- S5-200W-5000K/4000K/3000K Malaysia	1 bộ								14,925,000			
		Đèn pha Led Nikkon CERVELLI- S5-250W-5000K/4000K/3000K Malaysia	1 bộ								20,250,000			
		Đèn pha Led Nikkon CERVELLI- S5-300W-5000K/4000K/3000K Malaysia	1 bộ								21,750,000			
		Đèn pha Led Nikkon CERVELLI- S5-350W-5000K/4000K/3000K Malaysia	1 bộ								23,250,000			
		ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG												
		Đèn THGT Xanh Đỏ Vàng D200 - Taiwan	1 bộ	SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN: *Chip LED - LM80 * Bộ nguồn Driver : CE ,EN 55015, EN61000, EN61547 * Bộ Đèn : LM 79, EN60598-1, EN60598-2-3, EN62471, EN 62493, EN 61000-1, EN 61547		Công ty TNHH SX-TM & DV Đại Quang Phát	Malaysia		Giá bán trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	CÔNG TY TNHH SX-TM & DV Đại Quang Phát.Địa chỉ: số 17 đường số 11- Khu phố 4- P.Linh Xuân-TP. Thủ Đức .Điện thoại: 0274 3739 588. Bảng báo giá sản phẩm đèn chiếu sáng LED, đèn trang trí kèm theo Công văn số 16/ĐQP/CV/2023 ngày 27/12/2023. Bảng báo giá có giá trị đến khi có thông báo giá mới	11,670,000			
	Đèn THGT Xanh Đỏ Vàng D300 - Taiwan	1 bộ	14,100,000											
	Đèn THGT chữ thập Đỏ D200 - Taiwan	1 bộ	3,900,000											
	Đèn THGT chữ thập Đỏ D300 - Taiwan	1 bộ	4,200,000											
	Đèn THGT nhắc lại D100 - Taiwan	1 bộ	6,600,000											
	Đèn THGT đi bộ Xanh Đỏ D200 - Taiwan	1 bộ	8,550,000											
	Đèn THGT đi bộ Xanh Đỏ D300 - Taiwan	1 bộ	13,350,000											
	Đèn THGT đèn lùi Xanh Đỏ Vàng D300 - Taiwan	1 bộ	23,700,000											
	Đèn THGT đèn lùi vuông 825x520 - Taiwan	1 bộ	33,800,000											
	Tủ điều khiển THGT 2 pha	1 bộ									Công ty TNHH SX-TM & DV Đại Quang Phát	Malaysia		
	Dù che tủ điều khiển	1 bộ												
	Trụ đỡ tủ điều khiển + cần dù	1 bộ								3,750,000				

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
2		Sản phẩm của Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam									
		Đèn LE-TITAN ECO 60W, 72 leds, 7200lm, IP66, IK09. Tiết giảm công suất 5 cấp. Chống xung điện 10kA. Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng Châu Âu ENEC. Có công 1-10V/DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone.	bộ	TCVN 10885-1:2015; TCVN 10885-2:2015; TCVN 11843-2017; TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 568x240x100	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	Giá bao gồm chi phí lắp đặt; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng	CÔNG TY TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam. Địa chỉ: 233/8 Đặng Thùy Trâm, Phường 13.Q. Bình Thạnh. TP.HCM. Điện thoại: 0823 39 2345. Bảng báo giá sản phẩm đèn LED Thời gian áp dụng: ngày 01/01/2024 đến khi có thông báo mới.	10,065,000	
	Đèn LE-TITAN ECO 80W, 16led >= 10800lm, IP66, IK09. Tiết giảm công suất 5 cấp. Chống xung điện 10kA. Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng Châu Âu ENEC. Có công 1-10V/DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone.	bộ	TCVN 10885-1:2015; TCVN 10885-2:2015; TCVN 11843-2017; TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 568x240x100	11,000,000						
	Đèn LE-TITAN MIDI 100W, 32leds >= 13500lm, IP66, IK09. Tiết giảm công suất 5 cấp. Chống xung điện 10kA. Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng Châu Âu ENEC. Có công 1-10V/DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone.	bộ	TCVN 10885-1:2015; TCVN 10885-2:2015; TCVN 11843-2017; TCVN 7722-2017	Kích thước (mm) 702x314x130	12,500,000						
	Đèn LE-TITAN MIDI 120W, 48 leds >= 17400lm, IP66, IK09. Tiết giảm công suất 5 cấp. Chống xung điện 10kA. Điều chỉnh được góc nghiêng. Có công 1-10V/DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone.	bộ	TCVN 10885-1:2015; TCVN 10885-2:2015; TCVN 11843-2017; TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 702x314x130	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam					13,500,000	

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*	
		Đèn LE-TITAN PRO 150W, 64 leds=>21000lm,IP66,IK09.Tiết giảm công suất 5 cấp. Chống xung điện 10kA.Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng Châu Âu ENEC. Có công 1-10V/DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone.	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 702x314x130		Việt Nam				14,500,000	
		Đèn LE-TITAN PRO 205W, 96 leds, 25000lm, IP66, IK09, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng chứng nhận chất lượng châu âu ENEC.Có công 1-10V/DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone.	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 842*340*140						16,800,000	
		Đèn LE-INDI ECO 60W, 7200lm, IP66, IK08, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng châu âu ENEC,kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone.	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 500x177x86	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam				Giá bao gồm chi phí lắp đặt; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng		7,500,000
		Đèn LE-INDI ECO 80W,10000lm, IP66, IK09, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng châu âu ENEC.Có công 1-10V/DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone.	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 605*240*89							8,200,000
		Đèn LE-INDI MIDI 100W,12000lm, IP66, IK08, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng châu âu ENEC. Có công 1-10V/ DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone).	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 605*240*89							8,800,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LE-INDI MIDI 120W, 15000lm, IP66, IK08, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng châu Âu ENEC. Có công 1-10V/ DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone)	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-1:2017	.Kích thước (mm) 715x270x94	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam		Giá bao gồm chi phí lắp đặt; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng		9,300,000
		Đèn LE-TITAN MIDI 150W, 18750lm, IP66, IK08, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng châu Âu ENEC. Có công 1-10V/ DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone).	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-1:2017	Kích thước (mm) 715x270x94						9,600,000
		Đèn LE-INDI PRO 180W, 168 leds, 22500lm, IP66, IK08, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng châu Âu ENEC. Có công 1-10V/ DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone).	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước (mm) 800x318x91						11,500,000
		Đèn LE-INDI PRO 200W, 25000lm, IP66, IK08, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng châu Âu ENEC. Có công 1-10V/ DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone)	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-1:2017	.Kích thước (mm) 800x318x91						12,500,000
		Đèn LE-INDI PRO 220W, 27500lm, IP66, IK08, Tiết giảm công suất 5 cấp, Chống xung điện 10kA, Điều chỉnh được góc nghiêng, chứng nhận chất lượng châu Âu ENEC. Có công 1-10V/ DALI, kết nối điều khiển thông minh bằng máy tính hoặc Smart phone).	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước (mm) 800x318x91						13,000,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LE-SOLAR OSIMI MIDI 60W, tấm năng lượng 18V/80W, IP 66, IK09, Pin LiFePO4 12,8V/42AH, 10000lm, cảm biến PIR, thấp sáng 03 ngày mưa, 12 giờ mỗi đêm, điều chỉnh độ sáng thông qua điều khiển, sạc 8 giờ pin).	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước (mm) 1352*373*107	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam		Giá bao gồm chi phí lắp đặt; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng		24,000,000
		Đèn LE-SOLAR OSIMI MIDI 80W, tấm năng lượng 18V/100W, IP 66, IK09, Pin LiFePO4 12,8V/42AH, 11000lm, cảm biến PIR, thấp sáng 03 ngày mưa, 12 giờ mỗi đêm, điều chỉnh độ sáng thông qua điều khiển, sạc 8 giờ pin).	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước (mm) 1482*373*107						29,500,000
		Đèn LE-SOLAR OSIMI MIDI 100W, tấm năng lượng 36V/100W, IP 66, IK09, Pin LiFePO4 25,6V/24AH, 13000lm, cảm biến PIR, thấp sáng 03 ngày mưa, 12 giờ mỗi đêm, điều chỉnh độ sáng thông qua điều khiển, sạc 8 giờ pin).	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước (mm) 1482*373*107						36,200,000
		Đèn LE-SOLAR OSIMI MIDI 120W, tấm năng lượng 36V/100W, IP 66, IK08, Pin LiFePO4 25,6V/30AH, 15000lm, cảm biến PIR, thấp sáng 03 ngày mưa, 12 giờ mỗi đêm, điều chỉnh độ sáng thông qua điều khiển, sạc 8 giờ pin).	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước (mm) 1482*373*107						37,350,000
		Đèn LE-SOLAR INDI MIDI 60W, 30leds, 4200lm, IP 66, IK08, Pin Lithium hạng A kết hợp với bộ điều khiển 12V/30Ah, 360Wh, tấm năng lượng mặt trời 18V/90W, sạc 8 giờ đầy Pin, thấp sáng từ 2-3 ngày mưa, 12 giờ mỗi đêm, hoặc có thể đặt thời gian chiếu sáng thông qua điều khiển từ xa.	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước đèn (mm) 690*265*130. Kích thước tấm NLMT (mm) 670*770*30						15,700,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LE-SOLAR INDI MIDI 80W, 80leds, 1000lm, IP 66, IK08, Pin Lithium hạng A kết hợp với bộ điều khiển 24V/20Ah, 480Wh, tấm năng lượng mặt trời 36V/90W, sạc 8 giờ đầy Pin, thấp sáng từ 2-3 ngày mưa, 12 giờ mỗi đêm, hoặc có thể đặt thời gian chiếu sáng thông qua điều khiển từ xa.	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước đèn (mm) 645*295*144. Kích thước tấm NLMT (mm) 670*770*35	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam		Giá bao gồm chi phí lắp đặt; giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng		19,750,000
	Đèn LE-SOLAR INDI MIDI 100W, 100leds, 11000lm, IP 66, IK08, Pin Lithium hạng A kết hợp với bộ điều khiển 24V/20Ah, 480Wh, tấm năng lượng mặt trời 36V/90W, sạc 8 giờ đầy Pin, thấp sáng từ 2-3 ngày mưa, 12 giờ mỗi đêm, hoặc có thể đặt thời gian chiếu sáng thông qua điều khiển từ xa.	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước đèn (mm) 645*295*144. Kích thước tấm NLMT (mm) 670*770*35						20,350,000	
	Đèn LE-SOLAR INDI MIDI 120W, 120leds, 15600lm, IP 66, IK08, Pin Lithium hạng A kết hợp với bộ điều khiển 24V/20Ah, 480Wh, tấm năng lượng mặt trời 36V/90W, sạc 8 giờ đầy Pin, thấp sáng từ 2-3 ngày mưa, 12 giờ mỗi đêm, hoặc có thể đặt thời gian chiếu sáng thông qua điều khiển từ xa.	bộ	TCVN 10885-1:2015;TCVN 10885-2:2015;TCVN 11843-2017;TCVN 7722-2017	Kích thước đèn (mm) 645*295*144. Kích thước tấm NLMT (mm) 670*770*35						22,350,000	
3		Sản phẩm của Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI)									
		Dây đồng đơn cứng bọc PVC-300/500V:									
		VC - 0,5 (Ø 0,80) - 300/500 V	d/m	TCVN 6610-3							2,250
		VC - 1,00 (Ø1,13) - 300/500 V	d/m								3,730
		Dây điện bọc nhựa PVC-0,6/1Kv (ruột đồng):									

Việt Nam

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		VCmd-2x0.5-(2x16/0.2)-0,6/1kV	đ/m	TCAS/NZS 5000.1		Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam	Việt Nam		Không có thông tin	Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam (CADIVI), địa chỉ 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh, điện thoại 028.38299443, Kèm công văn số 1544/CV-KDĐT ngày 8/3/2024 về thay đổi giá bán sản phẩm từ ngày 01 tháng 3 năm 2024. Thông tin liên hệ: A Hải Khối Kinh doanh Tiếp Thị 0913.854.809. Bảng giá áp dụng trên toàn quốc	4,260
		VCmd-2x0.75-(2x24/0.2)-0,6/1kV	đ/m		6,020						
		VCmd-2x1-(2x32/0.2)-0,6/1kV	đ/m		7,710						
		VCmd-2x1,5-(2x30/0.25)-0,6/1kV	đ/m		10,990						
		VCmd-2x1,5-(2x50/0.25)-0,6/1kV	đ/m		17,820						
		Dây điện mềm bọc nhựa PVC-300/500V (ruột đồng):									
		VCmo-2x1-(2x32/0.2)-300/500V	đ/m	TCVN 6610-5		Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam	Việt Nam				8,860
		VCmo-2x1.5-(2x30/0.25)-300/500V	đ/m		12,480						
		Vcmo-2x6-(2x7x12/0.30-300/500V	đ/m		45,420						
		Ống luồn dây điện:									
		Ống luồn tròn F16 dài 2,9m	đ/ống	BSEN 61386-21;BS4607;TCVN 7417-21							20,420
		Ống luồn cứng F16-1250N-CA16H	đ/ống		23,700						

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Ống luồn dẫn hồi CAF-16	đ/cuộn								
		Ống luồn dẫn hồi CAF-20	đ/cuộn			Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam	Việt Nam				190,880
4		Sản phẩm của Chi nhánh CÔNG TY Cổ Phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông									265,100
		Đèn LED năng lượng mặt trời- Chiếu pha-Chiếu sáng đường									
		Đèn LED chiếu pha NLMT 200W (Model: CP03.SL.RAD 200W.V2) tấm sola Poly Crystalline rời công suất 20W, Quang thông đèn 1600Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 18 Ah, cấp bảo vệ IP66, IK08, có cảm biến chuyển động, LED Hàn Quốc.	bộ								1,860,000
		Đèn LED chiếu pha NLMT 300W (Model: CP03.SL.RAD 300W.V2) tấm sola Poly Crystalline rời công suất 35W, Quang thông đèn 2400Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 30 Ah, cấp bảo vệ IP66, IK08, có cảm biến chuyển động, LED Hàn Quốc.	bộ								2,550,000
		Đèn LED chiếu pha NLMT 50W CLC (Model: CP02.SL.RF 50W) tấm sola Poly Crystalline rời công suất 40W, Quang thông đèn 1700Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 20 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ	QCVN 19:2019/BKHCN		Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Việt Nam		Không có thông tin		2,560,000
		Đèn LED chiếu pha NLMT 70W CLC (Model: CP02.SL.RF 70W) tấm sola Poly Crystalline rời công suất 50W, Quang thông đèn 2000Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 30 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ								3,700,000



STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LED chiếu pha NLMT 90W CLC (Model: CP02.SL.RF 90W) tấm sola Poly Crystalline rời công suất 55W, Quang thông đèn 1700Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 35 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ								4,600,000
		Đèn LED chiếu pha NLMT 150W CLC (Model: CP02.SL.RF 150W) tấm sola Poly Crystalline rời công suất 65W, Quang thông đèn 3000Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 65 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ			Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông			Không có thông tin		7,000,000
		Đèn năng lượng mặt trời chiếu sáng đường									
		Đèn LED chiếu sáng đường NLMT 30W (Model: CSD01.SL.RF 30W V2) tấm sola Poly Crystalline rời công suất 65W, Quang thông đèn 3200Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 50 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ								4,750,000
		Đèn LED chiếu sáng đường NLMT 50W (Model: CSD01.SL.RF 50W V2) tấm sola Poly Crystalline rời công suất 95W, Quang thông đèn 4600Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 65 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ								6,600,000
		Đèn LED chiếu sáng đường NLMT 70W (Model: CSD02.SL 70W) tấm sola Mono Crystalline rời 18V/100W, Quang thông đèn 8000Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 12.8V/43 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ								18,740,000
		Đèn LED chiếu sáng đường NLMT 100W (Model: CSD02.SL 100W) tấm sola Mono Crystalline rời 18V/130W, Quang thông đèn 10.500Lm, pin lưu trữ Lithium LiFeP04 12.8V/54 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ								23,020,000
				QCVN 19:2019/BKHCN		Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông			Không có thông tin		

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LED chiếu sáng đường NLMT 120W (Model: CSD02.SL 120W) tấm sola Mono Crystalline rời 18V/170W, Quang thông đèn 12.000Lm. pin lưu trữ Lithium LiFeP04 12.8V/54 Ah, cấp bảo vệ IP65, LED Samsung.	bộ								26,170,000
		Đèn LED chiếu sáng đường (LED SMT-LumiLED-Philips; Tuổi thọ 50.000h, Bảo hành 5 năm, 5 cấp Dimming, IK08,IP66)		QCVN 19:2019/BKHCN		Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Việt Nam		Không có thông tin		
		Đèn LED c/sáng đường 100W (Model: CSD05 100W.LĐ 3M) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								7,058,700
		Đèn LED c/sáng đường 120W (Model: CSD05 120W.LĐ) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								7,399,000
		Đèn LED c/sáng đường 120W (Model: CSD05 150W.LĐ) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								7,744,000
		Đèn LED chiếu sáng đường (LED SMT-LumiLED-Philips; Tuổi thọ 50.000h, Bảo hành 5 năm, 5 cấp Dimming, IK08,IP66, có đầu kết nối thông minh)									
		Đèn LED chiếu sáng đường 80W (Model: CSD08 80W.NEMA) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								6,000,000
		Đèn LED chiếu sáng đường 100W (Model: CSD08 100W.NEMA) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								7,000,000
		Đèn LED chiếu sáng đường 120W (Model: CSD08 120W.NEMA) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								7,200,000
		Đèn LED chiếu sáng đường 150W (Model: CSD08 150W.NEMA) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								7,500,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LED chiếu sáng đường 200W (Model: CSD08 200W.NEMA) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								9,000,000
		Đèn LED HIGHT BAY (Nhà xưởng-Nhà thi đấu)									
		Đèn LED HIGH BAY 50W(Model: HB02L 350/50W) ánh sáng 3000/5000/6500K	bộ								1,342,000
		Đèn LED HIGH BAY 70W(Model: HB02L 350/70W) ánh sáng 3000/5000/6500K	bộ								1,406,000
		Đèn LED HIGH BAY 100W(Model: HB02L 430/100W) ánh sáng 3000/5000/6500K	bộ								2,252,000
		Đèn LED chiếu sáng đường 150W (Model: CSD08 150W.NEMA) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								2,582,000
		Đèn LED chiếu sáng đường 200W (Model: CSD08 200W.NEMA) Ánh sáng 4000/5000K	bộ								2,746,000
		Đèn LED HIGH BAY 200W(Model: HB02L 500/200W) ánh sáng 3000/5000/6500K	bộ								3,328,000
		LED HIGHT BAY UFO (NHÀ XƯỞNG-KHO LẠNH...)									
		Đèn LED HIGHBAY 100W (Model: HB03 290/100W) ánh sáng 3000/5000/6500K	bộ								1,712,000
		Đèn LED HIGHBAY 120W (Model: HB03 350/120W) ánh sáng 3000/5000/6500K	bộ								2,562,000
		Đèn LED HIGHBAY 150W (Model: HB03 350/150W) ánh sáng 3000/5000/6500K	bộ								2,604,000

QCVN
19:2019/BKHCN

Chi nhánh Công Ty
Cổ Phần Bóng đèn
Phích nước Rạng
Đông

không có thông tin

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*	
		Đèn LED HIGHBAY 200W (Model: HB03 390/200W) ánh sáng 3000/5000/6500K	bộ								3,310,000	
		ĐÈN LED Chiếu pha góc chiếu 60/90 độ (IP66,IK08) (Chiếu sáng mặt ngoài, cây cảnh, sân bóng đá mini, sân Tennis..)										
		Đèn LED chiếu pha 100W (Model:CP07 100W). Ánh sáng 4000/5000K	bộ	QCVN 19:2019/BKHCN		Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông		không có thông tin			3,600,000	
		Đèn LED chiếu pha 150W (Model:CP07 150W). Ánh sáng 4000/5000K	bộ									4,600,000
		Đèn LED chiếu pha 200W (Model: CP07 200W) ánh sáng 4000/5000K	bộ									6,000,000
		Đèn LED chiếu pha 250W (Model: CP07 250W) ánh sáng 4000/5000K	bộ									8,000,000
5		Sản phẩm của Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam										
		Đèn LED chiếu sáng đường phố										
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 30W đến 39W(Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ	TCVN 7722 -1 :2017 /IEC 60598-1:2014		Công ty Cổ phần		Đơn giá giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm	Đơn giá trên giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm		6,500,000	
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 40W đến 49W(Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 -10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ									

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 50W đến 59W(Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen \geq 130 Lm/W. -	Bộ	va TCVN 7722 - 2 - 3: 2019/ IEC 60598-2-3:2011		Slighting Việt Nam	Việt Nam		Lâm Đồng, giá chưa bao gồm VAT 10%	Đồng, giá trên chưa bao gồm VAT 10%. Bảo hành: đèn và các thiết bị (đầu cuối, tu điều khiển) bảo hành 5 năm, phần mềm bảo hành trọn đời được nhà sản xuất miễn phí khi cập nhật nâng cấp. Báo giá số 24/CV-SLI ngày 01/4/2024.	7,500,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 60W đến 69W(Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen \geq 130 Lm/W.	Bộ								8,250,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 70W đến 79W(Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen \geq 130 Lm/W.	Bộ								9,000,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 80W đến 89W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen \geq 130 Lm/W.	Bộ								10,750,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 90W đến 99W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen \geq 130 Lm/W	Bộ								11,125,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 100W đến 109W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 -10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen \geq 130 Lm/W.	Bộ	TCVN 7722 -1 :2017 /IEC 60598-1:2014 và TCVN 7722 - 2 - 3: 2019/ IEC 60598-2-3:2011		Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam	Việt Nam		Đơn giá giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá chưa bao gồm VAT 10%	Đơn giá trên giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá trên chưa bao gồm VAT 10%. Bảo hành: đèn và các thiết bị (đầu cuối, tu điều khiển) bảo hành 5 năm, phần mềm bảo hành trọn đời được nhà sản xuất miễn phí khi cập nhật nâng cấp. Báo giá số 14/CV-SLI ngày 01/3/2024.	11,625,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 110W đến 119W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen \geq 130 Lm/W.	Bộ								12,000,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 120W đến 129W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ	TCVN 7722 -1 :2017 /IEC 60598-1:2014 và TCVN 7722 - 2 - 3: 2019/ IEC 60598-2-3:2011		Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam	Việt Nam		Đơn giá giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá chưa bao gồm VAT 10%	Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam Địa chỉ trụ sở: Số 168, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 0243.6436537, 04.3719.1896. Đơn giá trên giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá trên chưa bao gồm VAT 10%. Bảo hành: đèn và các thiết bị (đầu cuối, tu điều khiển) bảo hành 5 năm, phần mềm bảo hành trọn đời được nhà sản xuất miễn phí khi cập nhật nâng cấp. Báo giá số 14/CV-SLI ngày 01/3/2024.	12,325,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 130W đến 139W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								12,500,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 140W đến 149W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								13,250,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 150W đến 159W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								13,500,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 160W đến 169W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								13,750,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 170W đến 179W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								15,750,000
		Đèn LED TEMBIN Modun SMD Slighting SL7 180W đến 189W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ							16,500,000	

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn LED TEMBIN Modul SMD Slighting SL7 190W đến 200W Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								17,250,000
		Đèn LED TEMBIN Modul SMD Slighting SL7 250W. Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 -10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								18,500,000
		Đèn LED TEMBIN Modul SMD Slighting SL7 280W. Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 -10V(chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								20,500,000
		Đèn LED TEMBIN Modul SMD Slighting SL7 300W(Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Lumen ≥ 130 Lm/W.	Bộ								23,360,000
		Đèn LED SL22 (30w - 45w) Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Chống sét 10kA	Bộ								7,000,000
		Đèn LED SL22 (50w - 80w) Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Chống sét 10kA	Bộ	TCVN 7722 -1 :2017 /IEC 60598-1:2014 và TCVN 7722 - 2 - 3: 2019/ IEC 60598-2-3:2011		Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam	Việt Nam		Đơn giá giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá chưa bao gồm VAT 10%	Đơn giá trên giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá trên chưa bao gồm VAT 10%. Bảo hành: đèn và các thiết bị (đầu cuối, tu điều khiển) bảo hành 5 năm, phần mềm bảo hành trọn đời được nhà sản xuất miễn phí khi cập nhật nâng cấp. Báo giá số 14/CV-SLI ngày 01/3/2024.	9,000,000
		Đèn LED SL22 (85w - 100w)Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Chống sét 10kA	Bộ								11,400,000
		Đèn LED SL22 (105w - 130w) Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Chống sét 10kA	Bộ								12,200,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*				
		Đèn LED SL22 (135w - 150w) Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Chống sét 10kA	Bộ	TCVN 7722 -1 :2017 /IEC 60598-1:2014 và TCVN 7722 - 2 - 3: 2019/ IEC 60598-2-3:2011		Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam	Việt Nam	Đơn giá giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá chưa bao gồm VAT 10%	Đơn giá trên giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá trên chưa bao gồm VAT 10%. Bảo hành: đèn và các thiết bị (đầu cuối, tu điều khiển) bảo hành 5 năm, phần mềm bảo hành trọn đời được nhà sản xuất miễn phí khi cập nhật nâng cấp. Báo giá số 14/CV-SLI ngày 01/3/2024.		13,100,000				
		Đèn LED SL22 (155w - 180w) Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Chống sét 10kA	Bộ												13,800,000
		Đèn LED SL22 (185w - 200w) Dimming 5 cấp công suất, kết nối 0 - 10V (chuẩn DALI, kết nối quản lý và điều khiển thông minh). Chống sét 10kA	Bộ												16,200,000
		Đèn pha LED SLI-FL9 (50w-90w)	Bộ												8,220,000
		Đèn pha LED SLI-FL9 (95w-135w)	Bộ												9,298,000
		Đèn pha LED SLI-FL9 (140w-180w)	Bộ												10,586,300
		Đèn pha LED SLI-FL9 (185-230w)	Bộ												15,250,000
		Đèn pha LED SLI-FL9 (235w- 280w)	Bộ												17,950,000
		Đèn pha LED SLI-FL9 (285w-360w)	Bộ												18,972,500
		Đèn pha LED SLI-FL9 (365w-400w)	Bộ												27,150,000
		Đèn pha LED SLI-FL9 (405w-450w)	Bộ							30,500,000					

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn pha LED SLI-FL9 (455w-520w)	Bộ								33,500,000
		Thiết bị đầu cuối thông tin di động truyền/nhận tín hiệu điều khiển SL1412: Nối trực tiếp với bộ nguồn Led (Driver) và gắn trên từng bộ đèn đường LED và đèn pha LED	Bộ	ISO 9001:2015 QCVN 12:2015/BTTTT QCVN 15:2015/BTTTT QCVN 117:2018/BTTTT							2.800.000
		Tủ điều khiển chiếu sáng thông minh có gắn kết bộ kết nối trung tâm thu phát tín hiệu điều khiển (Gateway) sử dụng 01 Sim điện thoại 4G và 01 anten đi kèm. Bộ kết nối trung tâm (Gateway) được kết nối trực tiếp với mạng internet để chuyển tín hiệu điều khiển về máy chủ, phần mềm và trung tâm điều khiển và quản lý chiếu sáng công cộng thông minh	Tủ								90,000,000
		Trụ bát giác, tròn côn liền cần đơn vươn 1,5m, mạ kẽm nhúng nóng									
		Trụ bát giác, tròn côn liền cần đơn, H=6m tôn dày 3mm	Cột								5,220,000
		Trụ bát giác, tròn côn liền cần đơn, H=7m tôn dày 3mm	Cột								5,920,000
		Trụ bát giác, tròn côn liền cần đơn, H=8m tôn dày 3mm	Cột	ISO 9001:2015 QCVN 73:2013/BTTTT		Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam	Việt Nam				6,310,000
		Trụ bát giác, tròn côn liền cần đơn, H=9m tôn dày 3,5mm	Cột								8,600,000
		Trụ bát giác, tròn côn liền cần đơn, H=10m tôn dày 4mm	Cột								9,400,000

Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam
Địa chỉ trụ sở: Số 168, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 0243.6436537, 04.3719.1896.
Đơn giá trên giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá trên chưa bao gồm VAT 10%. Bảo hành: đèn và các thiết bị (đầu cuối, tủ điều khiển) bảo hành 5 năm, phần mềm bảo hành trọn đời được nhà sản xuất miễn phí khi cập nhật nâng cấp. Báo giá số 14/CV-SLI ngày 01/3/2024.

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*							
		Trụ bát giác, tròn côn liền cân đơn, H=11m tôn dày 4mm	Cột	TCVN ISO 9001: 2015/ISO9001:2015		Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam	Việt Nam			Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam Địa chỉ trụ sở: Số 168, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 0243.6436537, 04.3719.1896. Đơn giá trên giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá trên chưa bao gồm VAT 10%. Bảo hành: đèn và các thiết bị (đầu cuối, tủ điều khiển) bảo hành 5 năm, phần mềm bảo hành trọn đời được nhà sản xuất miễn phí khi cập nhật nâng cấp. Báo giá số 14/CV-SLI ngày 01/3/2024.	11,700,000							
		Trụ bát giác, tròn côn cân rời D78 mạ kẽm nhúng nóng																
		Trụ bát giác, tròn côn 6m D78-3mm	Cột															5,800,000
		Trụ bát giác, tròn côn 7m D78-3mm	Cột															6,250,000
		Trụ bát giác, tròn côn 8m D78-3mm	Cột															6,810,000
		Trụ bát giác, tròn côn 9m D78- 4mm	Cột															8,820,000
		Trụ bát giác, tròn côn 10m D78-4mm	Cột															9,830,000
		Trụ bát giác, tròn côn 11m D78-4mm	Cột															12,830,000
		Cần đèn CD-01 cao 2m, vưon 1,5m dày 3mm	Cần															1,890,000
		Cần đèn CD-02; CD06; CD-10; CD-21; CD-27; CD-32 cao 2m, vưon 1,5m	Cần															1,785,000
		Cần đèn cánh bướm CD15	Cần															4,050,000
		Cần đèn CK-01 cao 2m, vưon 1,5m	Cần															2,390,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Cần đèn CK-02; CK06; CK-10; CK-21; CK-27; CK-32 cao 2m, vươn 1,5m	Cần								2,150,000
		Cần cánh bướm CK15	Cần								4,520,000
		Cọc tiếp địa									1,020,000
		Cọc tiếp địa V63x63x6x2500	Cái								
		Phụ kiện cột thép									670,000
		KM cột M16x340x340x500	Bộ								650,000
		KM cột M16x260x260x500	Bộ								630,000
		KM cột M16x240x240x500	Bộ	TCVN ISO 9001:2015/ISO9001:2015		Công ty Cổ phần Slighting Việt Nam	Việt Nam		Đơn giá giao tại các địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng, giá chưa bao gồm VAT 10%		930,000
		KM cột M24x300x300x675	Bộ								970,000
		KM cột M24x300x300x750	Bộ								
6		Sản phẩm của Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái									
		I. Cáp đồng đơn bọc cách điện PVC - CV (0,6/1kV)									4,100
		Dây điện VCcmd 2x0.5mm ² 0.6/1kV	mét							Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái. Địa chỉ: Khu công nghiệp	5,780
		Dây điện VCcmd 2x0.75mm ² 0.6/1kV	mét								7,420
		Dây điện VCcmd 2x1mm ² 0.6/1kV	mét								

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Dây điện VCcmd 2x1.5mm ² 0.6/1kV	mét	TCVN 5935		Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái	Việt Nam		Đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình, nơi trung tâm các huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đối với các đơn hàng tối thiểu 20.000.000 VND	Biên Hòa 1 - Đường số 1 - Phường An Bình Thành phố Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0251.3836204. Kèm theo công văn số 01/2024/CV-VT ngày 02/01/2024 của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái đến khi có thông báo mới.	10,560
		Dây điện VCcmd 2x2.5mm ² 0.6/1kV	mét		17,130						
		Dây điện VCmo 2x0.75mm ² 300/500V	mét		6,800						
		Dây điện VCmo 2x1mm ² 300/500V	mét		8,510						
		Dây điện VCmo 2x1.5mm ² 300/500V	mét		12,000						
		Dây điện VCmo 2x2.5mm ² 300/500V	mét		19,320						
		Dây điện VCmo 2x4mm ² 300/500V	mét		29,210						
		Dây điện VCmo 2x6mm ² 300/500V	mét		43,660						
		Dây điện VCmt 2x0.75mm ² 300/500V	mét		7,620						
		Dây điện VCmt 2x1mm ² 300/500V	mét		9,410						
		Dây điện VCmt 2x1.5mm ² 300/500V	mét		13,240						
		Dây điện VCmt 2x2.5mm ² 300/500V	mét		21,090						
		Dây điện VCmt 2x4mm ² 300/500V	mét		31,480						
		Dây điện VCmt 2x6mm ² 300/500V	mét		46,630						
		Dây điện VCmt 3x0.75mm ² 300/500V	mét	10,300							
		Dây điện VCmt 3x1mm ² 300/500V	mét	12,790							
		Dây điện VCmt 3x1.5mm ² 300/500V	mét	18,610							
		Dây điện VCmt 3x2.5mm ² 300/500V	mét	29,400							
		Dây điện VCmt 3x4mm ² 300/500V	mét	44,060							
		Dây điện VCmt 3x6mm ² 300/500V	mét	66,830							
		Dây điện VCmt 4x0.75mm ² 300/500V	mét	13,210							
		Dây điện VCmt 4x1mm ² 300/500V	mét	16,720							
		Dây điện VCmt 4x1.5mm ² 300/500V	mét	24,160							
		Dây điện VCmt 4x2.5mm ² 300/500V	mét	38,020							
		Dây điện VCmt 4x4mm ² 300/500V	mét	57,620							
		Dây điện VCmt 4x6mm ² 300/500V	mét	86,920							
		Cáp CV 1.5mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét	5,490							
		Cáp CV 2.5mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét	8,960							
		Cáp CV 4mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét	13,560							
		Cáp CV 6mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét	19,900							
		Cáp CV 10mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét	32,930							
		Cáp CV 16mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét	52,030							
				TCVN 5935		Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái	Việt Nam		Đơn giá bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình, nơi trung tâm các huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đối với các đơn hàng tối thiểu 20.000.000 VND	Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Thái. Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1 - Đường số 1 - Phường An Bình Thành phố Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0251.3836204. Kèm theo công văn số 01/2024/CV-VT ngày 02/01/2024 của Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Việt Thái đến khi có thông báo mới.	

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
											81,590
		Cáp CV 25mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét								112,840
		Cáp CV 35mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét								154,390
		Cáp CV 50mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét								220,290
		Cáp CV 70mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét								304,650
		Cáp CV 95mm ² 0.6/1kV AS/NZS	mét								
7		Sản phẩm của Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc									
		ĐÈN ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ									
		Đèn Led đường phố PI-120W, DIM	Cái	QCVN 19:2019/BKHCN TCVN 7722-1-2017 và TCVN 7722-2-3-2019							5,213,000
		Đèn Led đường phố PI-150W, DIM	Cái								5,954,000
		KHUNG MÓNG CỘT									
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M16	Cái		KT: (240x240x500)mm						546,000
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M16	Cái		KT: (240x240x750)mm						666,000
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M16	Cái		KT: (240x240x1000)mm						786,000
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M16	Cái		KT: (260x260x500)mm	Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam		Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại các xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (trên phương tiện bên bán)	Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc. Địa chỉ công ty: Số 30 Khu C, khu đấu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ nhà máy 1: KCN Quang Minh - Thị trấn Chi Đông - H. Mê Linh - TP. Hà Nội. Công văn báo giá số 240305LD/CV-MB ngày 05/3/2024 của Công ty	591,500
				TCCS							

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M16	Cái	01:2018/CSMB	KT: (340x340x500)mm					Thực hiện kế nhu báo giá tháng 02/2024 cho đến khi có bảng niêm yết giá mới	624,000
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M24	Cái		KT: (300x300x675)mm						610,000
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M24	Cái		KT: (300x300x1000)mm						710,000
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M24	Cái		KT: (300x300x1250)mm						850,000
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 4 Bulông M24	Cái		KT: (300x300x1500)mm						990,000
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 8 Bulông M24	Cái	TCCS 01:2018/CSMB	KT: Ø400mm, cao 1200mm (Lắp cho cột cao 13-16m)	Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam			Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại các xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (trên phương tiện bên bán)	3,612,700
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 8 Bulông M24,	Cái		KT: Ø450mm, cao 1350mm (Lắp cho cột cao 17-18m không nâng hạ)						4,513,600
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 18 Bulông M30,	Cái		KT: Ø800mm, cao 1750mm (2 tầng đĩa định vị, lắp cho cột nâng hạ 17-25m)						17,945,200
		Khung móng cột, thép CT3 hoặc C45, 20 Bulông M30, 01:2018/CSMB)	Cái		KT: Ø900mm, cao 1750mm (2 tầng đĩa định vị, lắp cho cột nâng hạ 30-35m)						23,387,000

Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc. Địa chỉ công ty: Số 30 Khu C, khu đấu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ nhà máy 1: KCN Quang Minh - Thị trấn Chi Đông - H. Mê Linh - TP. Hà Nội. Công văn báo giá số

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*	
		CỘT ĐEN SÀN, VƯỜN TRANG TRÍ								240305LD/CV-MB ngày 05/3/2024 của Công ty thực hiện kê như báo giá tháng 02/2024 cho đến khi có bảng niêm yết giá mới	8,562,400	
		Đế DP03 gang cho cột thép	Cái	TCCS 01:2018/CSMB							5,805,800	
		Cột DP01 đế gang cho cột sân vườn ống nhôm D108, cao 2,3m	Cái									5,467,000
		Đế gang DC06 cho cột sân vườn ống nhôm D108, cao 2,3m + Chùm CH07 (4+1) tay	Cái									10,778,600
		Cột DC01 đế gang cho cột thép	Cái									5,460,000
		Đế cột BANIAN gang cho cột sân vườn ống nhôm D108, cao 2,3m + Chùm CH11 (4+1) tay	Cái									5,532,800
		Đế cột NOUVO đế gang cho cột sân vườn ống nhôm D108, cao 2,3m + Chùm đèn CH12	Cái	TCCS 01:2018/CSMB								
		CẢN ĐÈN LẮP VÀO THÂN CỘT THÉP - D78									1,619,800	
		Cản đơn MB01-D, MB02-D, MB05-D, MB06-D, MB07-D, MB08-D, MB09-D	Cái	TCCS 01:2018/CSMB							2,233,000	
		Cản kép MB01-K, MB02-K, MB05-K, MB06-K, MB07-K, MB08-K, MB09-K	Cái									1,345,400
		Cản đơn MB03-D, MB04-D, MB10-D, MB11-D, MB12-D	Cái									1,876,000
		Cản kép MB03-K, MB04-K, MB10-K, MB11-K, MB12-K	Cái									
		CỘT THÉP CHIẾU SÁNG - LIÊN CẢN ĐƠN										
		Cột bát giác, tròn côn, thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 6m bích 300x300	Cái			Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam		Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại các xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (trên phương tiện	Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc. Địa chỉ công ty: Số 30 Khu C, khu đầu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ nhà máy 1: KCN Quang Minh - Thị trấn Chi Đông - H. Mê Linh - TP. Hà Nội. Công văn	2,310,000	

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*			
		Cột bát giác, tròn côn, thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 7m, bích 300x300	Cái	TCCS 01:2018/CSMB					bên bán)	báo giá số 240305LĐ/CV-MB ngày 05/3/2024 của Công ty thực hiện kể như báo giá tháng 02/2024 cho đến khi có bảng niêm yết giá mới	2,730,000			
		Cột bát giác, tròn côn, thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 8m, bích 300x300	Cái		3,500,000									
		Cột bát giác, tròn côn, thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 9m, bích 300x300	Cái		4,055,800									
		Cột bát giác, tròn côn, thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 10m, bích 400x400	Cái		4,566,800									
		Cột bát giác, tròn côn, thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn liền cần cao 11m, bích 400x400	Cái		4,659,200									
		THÂN CỘT THÉP CHIẾU SÁNG - D78												
		Cột bát giác, tròn côn - D78, thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 4m, bích 300x300	Cái	TCCS 01:2018/CSMB					Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại các xã trên địa	Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc. Địa chỉ công ty: Số 30 Khu C, khu đầu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ nhà máy 1: KCN Quang Minh - Thị trấn	2,170,000			
		Cột bát giác, tròn côn - D78, thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 5m, bích 300x300	Cái		2,380,000									
		Cột bát giác, tròn côn - D78, thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 6m, bích 400x400	Cái		3,175,200									
		Cột bát giác, tròn côn - D78, thép SS400 dày 3mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 7m, bích 400x400	Cái		4,264,400									
		Cột bát giác, tròn côn - D78, thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 8m, bích 400x400	Cái		4,960,200									
		Cột bát giác, tròn côn - D78, thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 9m, bích 400x400	Cái		6,427,400									
							Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng	Việt Nam						

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*	
		Cột bát giác, tròn côn - D78, thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn thân cột cao 10m, bích 400x400	Cái			Miền Bắc			hàn tỉnh Lâm Đông (trên phương tiện bên bán)	Chi Đông - H. Mê Linh - TP. Hà Nội. Công văn báo giá số 240305LD/CV-MB ngày 05/3/2024 của Công ty thực hiện kể như báo giá tháng 02/2024 cho đến khi có bảng niêm yết giá mới	6,514,200	
		CỘT GIÀN ĐÈN NÂNG HẠ (Mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM A123, thép SS400, nâng hạ tự động giàn đèn, kim thu sét thụ động D16)										136,360,000
		Cột đèn thép SS400, thân dày 5-6mm, lọng dày 4mm mạ kẽm, nâng hạ 17m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái	TCCS 01:2018/CSMB								153,160,000
		Cột đèn thép SS400, thân dày 5-6mm, lọng dày 4mm mạ kẽm, nâng hạ 20m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái									167,160,000
		Cột đèn thép SS400, thân dày 5-6mm, lọng dày 4mm mạ kẽm, nâng hạ 25m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái									187,600,000
		Cột đèn thép SS400, thân dày 5-6mm, lọng dày 4mm mạ kẽm, nâng hạ 30m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái									221,200,000
		Cột đèn thép SS400, thân dày 5-6mm, lọng dày 4mm mạ kẽm, nâng hạ 35m (có bộ điện nâng hạ, lọng bắt 8-12 đèn)	Cái		TCCS 01:2018/CSMB							
		CỘT ĐÈN PHA SÂN GOLF										25,928,000
		Cột đa giác, tròn côn thép SS400 dày 4mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 14m, bắt 2-8 đèn pha	Cái	TCCS 01:2018/CSMB							Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc. Địa chỉ công ty: Số 30 Khu C, khu đầu giá QSDĐ, tổ dân phố Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	32,942,000
		Cột đa giác, tròn côn thép SS400 dày 4/5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 15m, bắt 2-8 đèn pha	Cái									34,329,400
		Cột đa giác, tròn côn thép SS400 dày 4/5mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 16m, bắt 2-8 đèn pha	Cái									
		Cột đa giác, tròn côn thép SS400 dày 5/6mm, mạ kẽm, đa giác, bát giác, tròn côn cao 17m, bắt 2-8 đèn pha	Cái									

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Nắp hồ ga, song chắn rác bằng vật liệu Composite, Gang									
		Song chắn rác Composite, Gang 860x430 + Khung 960x530 tải trọng 12.5 tấn	Cái	BS EN 124-5:2015		Công ty TNHH Thiết bị điện và Chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam		Đơn giá đa bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình tại các xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (trên phương tiện bên bán)	quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ nhà máy 1: KCN Quang Minh - Thị trấn Chi Đông - H. Mê Linh - TP. Hà Nội. Công văn báo giá số 240305LD/CV-MB ngày 05/3/2024 của Công ty thực hiện kể như báo giá tháng 02/2024 cho đến khi có bảng niêm yết giá mới	4,000,000
		Song chắn rác Composite, Gang 860x430 + Khung 960x530 tải trọng 25 tấn	Cái		6,500,000						
		Song chắn rác Composite, Gang 860x430 tải trọng 25 tấn	Cái		4,100,000						
		Song chắn rác Composite, Gang 860x430 tải trọng 40 tấn	Cái		4,900,000						
		Song chắn rác Composite, Gang 960x530 tải trọng 12.5 tấn	Cái		3,360,000						
		Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850 tải trọng 12.5 tấn	Cái		4,200,000						
		Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850 tải trọng 25 tấn	Cái		6,460,000						
		Nắp hồ ga Composite, Gang 850x850 tải trọng 40 tấn	Cái		7,960,000						
		Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900 tải trọng 12.5 tấn	Cái		5,400,000						
		Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900 tải trọng 25 tấn	Cái		BS EN 124-5:2015						
		Nắp hồ ga Composite, Gang 900x900 tải trọng 40 tấn	Cái	8,500,000							
8		Sản phẩm của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quang Việt									
		Đèn đường Led chiếu sáng công cộng các loại									
		Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 30-35W	Bộ	- Độ kín cụm quang học IP66. -Độ kín cụm linh kiện IP66							4,150,000
		Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 36-40W	Bộ								5,250,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 41-50W	Bộ	TCVN7722-2-3:2007	<ul style="list-style-type: none"> - Độ va đập IK08-IK09.- IK0 công suất 0,98 - Nhiệt độ bề mặt vỏ đèn 53 độ C - Bộ đèn chịu được xung áp 20Kv - Hiệu suất phát quang 140Lm/W - Chỉ số hoàn màu Ra>71 - Nhiệt độ màu (3000k-400k), Hệ số duy trì quang thông >0,7 - Bộ đèn lắp công chờ NEMA, sorting cáp kết nối thông minh - Dimming 5 cấp công suất. Có công DALI hoặc 1-10V - BH 5 năm trọn bộ đèn. ChipLed xuất xứ Nhật Bản 	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quang Việt	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: thỏa thuận sau. - Bảo giá trên thời hạn 12 tháng - Thời gian giao hàng: tùy theo SL - Địa điểm giao hàng: tại tỉnh Lâm Đồng 	Giao hàng tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng	<p>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quang Việt.</p> <p>Địa chỉ: 154/8/6 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh. Địa chỉ kho xưởng: 26/2 Chánh Hưng, ấp 4, xã Phước Lộc, Huyện Nhà Bè, TP.Hồ Chí Minh, điện thoại: 0918 99 44 10-0944 99 44 10. Kèm theo Bảng báo giá Tháng 01/2024 của Công ty, Bảng báo giá có thời hạn 12 tháng.</p>	6,450,000
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 51-60W	Bộ	7,950,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 61-75W	Bộ	8,950,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 76-90W	Bộ	9,250,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 91-100W	Bộ	9,650,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 101-115W	Bộ	10,250,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 116-120W	Bộ	10,850,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 125-130W	Bộ	11,450,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 131-135W	Bộ	11,950,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 136-150W	Bộ	12,450,000								
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 151-160W	Bộ	TCVN7722-2-3:2007	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quang Việt	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: thỏa thuận sau. - Bảo giá trên thời hạn 12 tháng - Thời gian giao hàng: tùy theo SL cụ thể - Địa điểm giao hàng: tại tỉnh Lâm Đồng 	Giao hàng tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng	12,950,000			
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 161-165W	Bộ						13,450,000			
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 165-765W	Bộ						14,450,000			
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 176-185W	Bộ						16,850,000			
	Đèn đường Led hiệu Quang Việt công suất 186-200W	Bộ						17,850,000			

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*						
		Đèn pha Led chiếu sáng công cộng các loại															
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 50W	Bộ	TCVN7722-2-3:2007	<ul style="list-style-type: none"> - Độ va đập IK08-IK09.- - Hiệu suất phát quang 140Lm/W -Độ kín IP66. Dimming 5 cấp công suất - Hiệu suất phát quang 140Lm/W - Chỉ số hoàn màu Ra>71 - Nhiệt độ màu (3000k-6500k),Hệ số công suất >0,98 - BH 5 năm trọn bộ đèn.ChipLed xuất xứ Nhật Bản 	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quang Việt	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: thỏa thuận sau. -Bảo giá trên thời hạn 12 tháng - Thời gian giao hàng:tùy theo SL cụ thể - Địa điểm giao hàng: tại tỉnh Lâm Đồng 			4,950,000						
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 100W	Bộ													7,950,000	
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 150W	Bộ													10,950,000	
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 200W	Bộ													14,450,000	
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 220W	Bộ													12,450,000	
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 250W	Bộ													14,550,000	
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 300W	Bộ													16,850,000	
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 350W	Bộ													18,450,000	
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 400W	Bộ						TCVN7722-2-3:2007								20,450,000
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 450W	Bộ														26,550,000
		Đèn pha Led hiệu Quang Việt công suất 500W	Bộ									32,550,000					
		Đèn Led năng lượng mặt trời															

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Đèn NLMT hiệu Quang Việt công suất 30W	Bộ	TCVN7722-2-3:2007	Thân đèn tích hợp tấm solar	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Quang Việt	Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: thỏa thuận sau. - Bảo giá trên thời hạn 12 tháng - Thời gian giao hàng: tùy theo SL cụ thể - Địa điểm giao hàng: tại tỉnh Lâm Đồng 	Giao hàng tại địa bàn tỉnh Lâm Đồng		9,850,000
		Đèn NLMT hiệu Quang Việt công suất 60W	Bộ		- Pin Lithium						13,450,000
		Đèn NLMT hiệu Quang Việt công suất 80W	Bộ		- Bộ điều khiển 4 cấp công suất						17,850,000
		Đèn NLMT hiệu Quang Việt công suất 100W	Bộ		- Thời gian hoạt động 10h/ ngày						19,850,000
		Đèn NLMT hiệu Quang Việt công suất 120W	Bộ		- Pin dự trữ 1 ngày không nắng						23,450,000
9		Sản phẩm của Công ty TNHH Thiết bị Điện Duy Linh									400,000
		Quạt thông gió GEB15B2	Cái	QCVN 4:2009/BKHCN VÀ SỬA ĐỔI 1:2016 QCVN 4:2009/BKHCN		Công ty TNHH Thiết bị Điện Duy Linh	Việt Nam		Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng		168,000
		Tủ điện nhựa mặt phẳng SPL2/4	Cái								84,000
		Aptomat 1 cực 10A	Cái								61,000
		Mặt 1 lỗ Luxyry trắng - GK801	Cái								35,000
		Ổ đơn 3 chấu 16A (màu trắng) KTZB/1-98	Cái								
	VẬT LIỆU CỬA										
		Sản phẩm của Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp									

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*					
		Cửa, vách kính khung nhôm Hệ Việt Pháp - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ của Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm, 8.38mm.		Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam									
		-Vách kính, cửa đi, cửa sổ hệ Việt Pháp 4400														
		Vách kính hệ Việt Pháp 4400, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày khung bao 1.3mm	M2	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam			Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)	1,600,000					
		Cửa đi 1 cánh hệ Việt Pháp 4400, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày khung bao và khung cánh 1.3+1.4 mm.	M2		1,900,000											
		Cửa sổ mở quay, mở hất hệ Việt Pháp 4400, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày khung bao và khung cánh 1.3+1.4 mm.	M2		1,800,000											
		Bộ phụ kiện cửa đi mở quay 1 cánh hệ Việt Pháp 4400 đồng bộ thương hiệu Frandoor - Franalumi (gồm: Khóa, Bàn lề, Tay gạt)	Bộ		460,000											
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở quay, mở hất 1 cánh hệ Việt Pháp 4400 đồng bộ thương hiệu Frandoor - Franalumi (gồm: Khóa, Bàn lề, Tay cài)	Bộ		360,000											
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở quay, mở hất 2 cánh hệ Việt Pháp 4400 đồng bộ thương hiệu Frandoor - Franalumi (gồm: Khóa, Bàn lề, Tay cài)	Bộ		700,000											
		- Cửa đi hệ Việt Pháp 450														
		Cửa đi hệ 450 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm khung cánh 1.3+1.8mm.	M2													

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*						
		Bộ phụ kiện cửa mở đi quay 1 cánh hệ Việt Pháp 450 đồng bộ thương hiệu Frandoor - Franalumi 1 cánh (gồm: Khóa, Bàn lề, Tay gạt)	Bộ	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp. Địa chỉ ĐKKD: Số 1-N3, Tập thể Đại học Sư phạm 1, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, VN. Địa chỉ nhà máy 1L Lô A2-CN7, đường CN8, Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, TP. Hà Nội, VN. Địa chỉ nhà máy 2: Lô A, KCN Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, VN. Kèm theo CV số 03/2024/CV-NVP ngày 04/ 01/2024 của công ty về việc Thông báo giá vật tư, vật liệu xây dựng để đăng ký niêm yết giá tại Công bố giá VLXD Liên Sở Xây dựng - Tài chính tỉnh Lâm Đồng tháng 1/2024	920,000						
		Bộ phụ kiện cửa mở đi quay đồng bộ thương hiệu Frandoor - Franalumi 2 cánh (gồm: Khóa, Bàn lề, Tay gạt)	Bộ		1,150,000												
		-Cửa sổ, cửa đi hệ Việt Pháp 2600															
		Cửa đi lùa hệ Việt Pháp 2600, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày khung bao và khung cánh 1.3÷1.4 mm.	M2		1,850,000												
		Cửa sổ lùa hệ Việt Pháp 2600, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm khung cánh 1.3÷1.4 mm.	M2												1,850,000		
		Bộ phụ kiện cửa đi, cửa sổ mở lùa 2 cánh đồng bộ thương hiệu Frandoor - Franalumi 2 cánh (gồm: Bánh xe, chốt khóa, vấu)	Bộ	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD												250,000	
		Bộ phụ kiện cửa đi, cửa sổ mở lùa 4 cánh đồng bộ thương hiệu Frandoor - Franalumi (gồm: Bánh xe, chốt khóa, vấu)	Bộ													400,000	
		-Vách kính mặt dựng hệ Việt Pháp 1100															2,350,000
		Hệ mặt dựng 1100 Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 8,38 mm trắng trong, khung nhôm 2mm.	M2														
		Cửa, vách kính khung nhôm Hệ Xingfa - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất. Phụ kiện đồng bộ tính riêng theo từng loại cửa tương ứng.															
		-Vách kính cố định, cửa sổ, cửa đi hệ Xingfa 55															

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		Vách kính cố định hệ 55 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.4 mm.	M2	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhóm Việt Pháp	Việt Nam		Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)		1,660,000
		Cửa đi hệ Xingfa 55, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 2.0mm	M2		2,300,000						
		Bộ phụ kiện cửa đi mở quay 1 cánh (gồm: 3 bản lề, tay nắm và khóa đa điểm).	Bộ		1,300,000						
		Bộ phụ kiện cửa đi mở quay 2 cánh (gồm: 6 bản lề, tay nắm và khóa đa điểm).	Bộ		2,100,000						
		Bộ phụ kiện cửa đi mở quay 4 cánh (gồm: 12 bản lề, tay nắm, chốt cửa và khóa đa điểm).	Bộ		5,000,000						
		Cửa sổ mở quay, mở hất, mở trượt lùa hệ Xingfa 55, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 1.4mm	M2	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhóm Việt Pháp	Việt Nam		Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)		1,950,000
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở hất, mở quay 1 cánh (gồm: bản lề chữ A, khóa tay nắm đơn điểm, thanh cài).	Bộ		390,000						
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở hất, mở quay 2 cánh (gồm: bản lề chữ A, khóa tay nắm đa điểm, thanh cài)	Bộ		730,000						
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở hất, mở quay 4 cánh (gồm: bản lề chữ A, khóa tay nắm đa điểm, thanh cài)	Bộ		1,350,000						
		-Vách kính cố định, cửa sổ, cửa đi hệ Xingfa 93									
		Vách kính cố định hệ 93 Xingfa, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, nhôm dày 2mm.	M2			Việt Nam					2,000,000
		Cửa sổ lùa Xingfa 93, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, nhôm dày 2mm.	M2								2,000,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*				
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở trượt 2 cánh (gồm: bánh xe, chốt sập, khóa đa điểm, tay nắm)	Bộ	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp			Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)		1,900,000				
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở trượt 4 cánh (gồm: bánh xe, chốt sập, khóa đa điểm, tay nắm)	Bộ								1,900,000				
		Cửa đi lùa hệ Xingfa 93, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, nhôm dày 2mm.	M2								2,000,000				
		Bộ phụ kiện cửa đi mở trượt lùa 2 cánh (gồm: bánh xe, chốt sập, khóa đa điểm, tay nắm).	Bộ								1,900,000				
		Bộ phụ kiện cửa đi mở trượt lùa 4 cánh (gồm: bánh xe, chốt sập, khóa đa điểm, tay nắm).	Bộ								1,900,000				
		-Vách kính mặt dựng thông tầng hệ Xingfa 65 (Bao gồm cả phụ kiện cửa sổ nếu có).		Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)		2,800,000				
		Hệ mặt dựng Xingfa 65, kính an toàn 2 lớp 8,38 mm trắng trong. Độ dày thanh nhôm chịu lực: 2.5mm	M2												
		Cửa, vách kính khung nhôm Hệ 55 vát cạnh - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm, 8.38mm													
		Cửa đi hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 1.0 mm)	M2												1,950,000
		Cửa sổ mở hất, mở quay hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 1.0mm	M2												1,900,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*		
		Cửa sổ, cửa đi mở lùa hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, khung bao và khung cánh dày 1.0mm	M2	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam				1,850,000		
		Vách kính cố định hệ 55 vát cạnh, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước vách 2000 x1600mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.0 mm)	M2									1,680,000	
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở hất, mở quay 1 cánh (gồm: tay nắm cửa, bản lề, thanh đa điểm)	Bộ									390,000	
		Bộ phụ kiện cửa sổ mở hất, mở quay 2 cánh (gồm: tay nắm cửa, bản lề, thanh đa điểm)	Bộ									730,000	
		Bộ phụ kiện cửa đi mở quay 1 cánh (gồm Tay nắm cửa, bản lề, thanh đa điểm)	Bộ									800,000	
		Bộ phụ kiện cửa đi mở quay 2 cánh (gồm Tay nắm cửa, bản lề, thanh đa điểm)	Bộ	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam	Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)	Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp. Địa chỉ ĐKKD: Số 1-N3, Tập thể Đại học Sư phạm 1, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, VN. Địa chỉ nhà máy 1L Lô A2-CN7, đường CN8, Cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Từ Liêm, TP. Hà Nội, VN. Địa chỉ nhà máy 2: Lô A, KCN Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, VN. Kèm theo CV số 03/2024/CV-NVP ngày 04/ 01/2024 của công ty về việc Thông báo giá vật tư, vật liệu xây	1,300,000			
		Bộ phụ kiện cửa sổ, cửa đi mở lùa 2 cánh (gồm: Bánh xe, chốt sập, đệm chống nhấc)	Bộ										400,000
		Bộ phụ kiện cửa sổ, cửa đi mở lùa 4 cánh (gồm: Bánh xe, chốt sập, đệm chống nhấc)	Bộ										700,000
		Cửa thủy lực khung nhôm - Thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty cổ phần nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp sản xuất, Độ dày thanh nhôm dày từ 1.6 ÷ 2.2mm, phụ kiện đồng bộ, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm, 8.38mm.											

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		V26: Cửa nhôm thủy lực 1 cánh Việt Pháp, (bản nhôm 120mm) kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong (kích thước cửa 1100 x2600 mm, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.2 mm).	M2	Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)	dụng đã đăng ký niêm yết giá tại Công bố giá VLXD Liên Sở Xây dựng - Tài chính tỉnh Lâm Đồng tháng 1/2024	2,900,000
		Bộ phụ kiện cửa 1 cánh (gồm: Bàn lề sàn, khóa sàn, khóa, tay nắm cửa).	Bộ								4,500,000
		Bộ phụ kiện cửa 2 cánh (gồm: Bàn lề sàn, khóa sàn, khóa, tay nắm cửa)	Bộ								8,000,000
		Cửa kính khung nhôm Hệ trượt quay - Nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ, kính an toàn hai lớp dày 6.38mm, 8.38mm		Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)		2,200,000
		V27: Cửa trượt quay 2 cánh Việt Pháp, kính an toàn 2 lớp 6,38 mm trắng trong, độ dày thanh nhôm chịu lực 1.6÷2.5 mm.	M2								2,900,000
		Bộ phụ kiện cửa mở quay 2 cánh (gồm: Bánh xe, ray dẫn hướng, tay kéo, chốt)	Bộ								4,500,000
		Bộ phụ kiện cửa mở quay 4 cánh (gồm: Bánh xe, ray dẫn hướng, tay kéo, chốt)	Bộ								
		Cửa cuốn nan nhôm thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI do Công ty CP Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp sản xuất, phụ kiện đồng bộ của Công ty CP Nhôm Việt Pháp (Đơn giá chưa bao gồm Motor, Lưu điện)		Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN		Công ty CP Nhôm Việt Pháp			Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)		2,130,000
		Cửa cuốn: F48	M2								

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*	
		Cửa cuốn: F48E	M2	16:2019/BXD							1,980,000	
		Cửa cuốn: F45I	M2									2,300,000
		Cửa cuốn: F46	M2									2,485,000
		Cửa cuốn: F46I	M2									2,880,000
		Cửa cuốn: F49-2	M2									2,670,000
		Cửa cuốn: F49-3	M2									2,940,000
		Mô tơ và lưu điện dùng cho cửa cuốn thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI của Công ty Cổ phần nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp.		Thanh nhôm tiêu chuẩn QCVN 16:2019/BXD		Công ty CP Nhôm Việt Pháp	Việt Nam		Đơn giá tại công trình trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến chân công trình)			
		Mô tơ (tải trọng 300 kg)	M2								4,885,000	
		Mô tơ (tải trọng 500 kg)	M2								5,545,000	
		Mô tơ (tải trọng 700 kg)	M2								8,515,000	
		Mô tơ (tải trọng 1000 kg)	M2								9,285,000	
		Bộ lưu điện (900W)	M2								3,675,000	
		Bộ lưu điện (1500W)	M2			4,775,000						
2		Sản phẩm của Công ty TNHH Nhôm Nam Sung										
		HỆ NS-55: Cửa đi mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm chia đồ giữa / ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long - CFG dày 5 mm	đồng/m2								2,815,000	
		HỆ NS-55: Cửa đi mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm chia đồ giữa / ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long - CFG dày 5 mm	đồng/m2								2,570,000	



STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		HỆ NS-55: Cửa đi mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm chia đồ giữa / ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2	QCVN 16:2019 TCVN 9366-2:2012		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung	Việt Nam		Giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Công ty TNHH Nhôm NamSung. Địa điểm trụ sở chính và Nhà máy sản xuất: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Theo Công văn số 0322/2024/NS-CBG ngày 22/03/2024 về việc đề nghị báo giá sản phẩm được công bố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	2,230,000
		HỆ NS-55: Cửa sổ mở 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm. Độ dày nhôm 2.0 mm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2								2,815,000
		HỆ NS-55: Cửa sổ mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2								2,570,000
		HỆ NS-55: Cửa sổ mở/lùa 1 cánh & 2 cánh (kèm ô cố định), màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2								2,150,000
		HỆ NS-55: Cửa sổ mở hắt, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2								2,700,000
		HỆ NS-55: Cửa sổ mở hắt, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2								2,470,000
		HỆ NS-55: Cửa sổ mở hắt, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2								2,180,000

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		HỆ NS-55: Vách kính / khung cố định, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2	QCVN 16:2019 TCVN 9366-2:2015		Công ty TNHH Nhôm Nam Sung	Việt Nam		Giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Công ty TNHH Nhóm NamSung. Địa điểm trụ sở chính và Nhà máy sản xuất: Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn (GD 3+4), ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Theo Công văn số 0322/2024/NS-CBG ngày 22/03/2024 về việc đề nghị báo giá sản phẩm được công bố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.	1,900,000
		HỆ NS-55: Vách kính / khung cố định, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2		1,800,000						
		HỆ NS-55: Vách kính / khung cố định, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.2 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2		1,800,000						
		SONG BẢO VỆ, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.5 mm	đồng/m2		1,500,000						
		HỆ NS-93: Cửa đi/sổ lùa 4 cánh - khung bao 2 Ray, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2		2,750,000						
		HỆ NS-93: Cửa đi/sổ lùa 4 cánh - khung bao 2 Ray, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 1.4 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2		2,300,000						
		HỆ NS-93: Cửa đi/sổ lùa 6 cánh - khung bao 3 Ray, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.0 mm. Kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m2		2,900,000						

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa gồm thuế giá trị gia tăng)*
		HỆ NS-XL60: Cửa xếp lùa 4 cánh, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, kính trắng Công Nghiệp Hạ Long – CFG dày 5 mm	đồng/m ²								3,000,000
		HỆ MẶT DỰNG NS-65: kết cấu khung 65x120, màu sơn tĩnh điện, bảo hành 05 năm, độ dày nhôm 2.5 mm, phụ kiện vít đầy đủ, kính đơn Công Nghiệp Hạ Long – CFG 10 mm	đồng/m ²								3,350,000